

HOÀN THIỆN, PHÁT TRIỂN VÀ THỰC HIỆN CHUẨN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRONG LĨNH VỰC LUẬT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG PHÙ HỢP VỚI CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH

ĐOÀN ĐỨC LƯƠNG*

Ngày nhận bài: 20/08/2022

Ngày phản biện: 28/08/2022

Ngày đăng bài: 30/09/2022

Tóm tắt: Chương trình đào tạo là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai các hoạt động đào tạo, kiểm tra đánh giá và công nhận kết quả của người học. Trong những năm qua Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các quy định về “chuẩn” chương trình đào tạo, chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra và các nội dung khác. Với các cơ sở đào tạo đại học nói chung và cơ sở đào tạo Luật nói riêng đã chủ động xây dựng các chương trình đào tạo đại trà, chương trình đào tạo chất lượng cao, thực hiện trao đổi nội dung chương trình để có tính đa dạng. Bài viết tập trung nghiên cứu một số nội dung về hoàn thiện, phát triển và thực hiện chương trình đào tạo Luật phù hợp với khung chuẩn các nước Asean và của Việt Nam.

Từ khóa: hoàn thiện, phát triển, thực hiện, chương trình đào tạo, chất lượng.

Abstract: The training program is an important legal basis for the implementation of training activities, testing, assessment and recognition of the results of the learners. Over the years, the Ministry of Education and Training has issued regulations on "standards" of training programs, input standards, output standards and other contents. With university training institutions in general and law training institutions in particular, they have actively developed mass training programs, high-quality training programs, exchanged program contents to be more relevant and diverse. The article focuses on researching some contents on perfecting, developing and implementing the law training program in accordance with the standard framework of ASEAN countries and Vietnam.

Keywords: completion, development, implementation, training program, quality.

* PGS.TS., Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: luongdd@hul.edu.vn.

• Ghi chú: Tải bài viết toàn văn tại địa chỉ: <http://tapchi.hul.edu.vn>.

1. Đặt vấn đề

Chương trình đào tạo (CTĐT) nói chung và chương trình đào tạo luật nói riêng do cơ sở giáo dục đại học ban hành là cơ sở pháp lý để triển khai các hoạt động đào tạo và những hoạt động hỗ trợ khác. Tiếp cận từ sứ mạng, mục tiêu của cơ sở đào tạo của khoa thì chương trình đào tạo luật phải xác định được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình, chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng các quy định hiện hành như Thông tư 17/2021/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo, Thông tư 08/2021/TT-BGD-ĐT quy chế đào tạo trình độ đại học và khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) theo Quyết định số 436/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2020-2025. Hiện nay Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thành lập Hội đồng tư vấn về chuẩn CTĐT cho ngành/nhóm ngành lĩnh vực luật, tuy nhiên khi chưa ban hành thì các cơ sở giáo dục đại học tham khảo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế để xây dựng, ban hành CTĐT (Điều 20 khoản 4). Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện và giám sát là một yếu tố quyết định hướng tới văn hóa chất lượng trong đào tạo luật. Một số nội dung về hoàn thiện, phát triển và thực hiện chương trình đào tạo trong lĩnh vực luật theo các quy định hiện hành

2. Một số nội dung về hoàn thiện, phát triển và thực hiện chương trình đào tạo trong lĩnh vực luật theo các quy định hiện hành

2.1. Hoàn thiện chương trình đào tạo trong lĩnh vực luật theo các quy định hiện hành

Thực tiễn các CTĐT hiện nay đều được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 07/2015/TT-BGD-ĐT. Tuy nhiên với những văn bản mới được ban hành năm 2021 thì các khóa tuyển sinh từ 01 tháng 01 năm 2022 thực hiện theo các văn bản mới ban hành. Do đó, các cơ sở giáo dục đại học cần điều chỉnh CTĐT hiện tại để thực hiện từ năm 2022 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4 và Điều 5 của Thông tư 17/2021/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo đã xác định rõ mục tiêu và chuẩn đầu ra mà mỗi CTĐT phải đạt được.

Mục tiêu của CTĐT (Program Objective) gọi tắt là PO: Phải nêu rõ kỳ vọng của cơ sở đào tạo về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp chương trình đào tạo; phải thể hiện được định hướng đào tạo: định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghề nghiệp; đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan; phải phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo, nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) sẽ được triển khai theo Quyết định số 436/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2020-2025. Khung trình độ quốc gia Việt Nam cho giáo dục đại học là những chuẩn mực tối thiểu, là bộ tiêu chí với khối lượng, chuẩn đầu ra, yêu cầu kiến thức, kỹ năng, thái độ, ... tiếp cận theo chuẩn của các nước

trong khu vực và thế giới; phù hợp yêu cầu từng lĩnh vực ngành nghề đó, nhằm quản lý chất lượng nguồn nhân lực. Việc xây dựng và ban hành chuẩn CTĐT cho các ngành/khối ngành sẽ nâng cao chất lượng đào tạo, qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam.

Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcome) gọi tắt là PLO. Chuẩn đầu ra (CDR) phải đảm bảo bảy yêu cầu:

Một là, phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo.

Hai là, phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.

Ba là, phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác.

Bốn là, phải chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Năm là, phải bảo đảm tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực.

Sáu là, phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần.

Bảy là, phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành của chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn.

Theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam ban hành ngày 18 tháng 10 năm 2016 thì CDR bao gồm: (1) Kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết; (2) Kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; (3) Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes), gọi tắt là CLO là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được khi hoàn thành xong học phần. Các CLO góp phần thực hiện các PLO nên cũng phải quan sát và đo lường được. Trong một CTĐT có 120 tín chỉ và thiết kế 70 học phần thì khi người học tích

lũy được chuẩn đầu ra (CLO) của 70 học phần đó được đánh giá đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (luật). Do đó, nếu các PLO được xem như là “hợp đồng” giữa cơ sở đào tạo với người học thì CLO là “hợp đồng” giữa giảng viên học phần đó với người học¹.

2.2. Phát triển chương trình đào tạo trong lĩnh vực luật

Đối với phát triển các CTĐT luật hiện nay thì theo hướng phát triển những ngành mới, ngành thí điểm còn xây dựng các chương trình đào tạo luật chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế. Do đó, rà soát xây dựng CTĐT chuẩn quốc tế hiện nay cũng cần thiết theo các mức độ khác nhau để người học ở Việt Nam có nhu cầu có thể “du học” tại chỗ và thu hút sinh viên nước ngoài. Các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam chưa xây dựng được toàn bộ chương trình nhưng trong CTĐT có một số học phần bằng tiếng Anh và sinh viên tham gia học tập công nhận những học phần này ở cơ sở đào tạo luật khác. Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT tại Điều 20 đã quy định trao đổi sinh viên và hợp tác trong đào tạo, cho phép công nhận tín chỉ của nhau không được vượt quá 25% tổng khối lượng CTĐT².

2.3. Thực hiện chương trình đào tạo trong lĩnh vực luật

Có CTĐT chuẩn là điều kiện tiên tiên quyết nhưng để thực hiện, giám sát và đánh giá là vấn đề quan trọng. Giả dụ CTĐT là một kịch bản tốt thì muốn đến với công chúng (người học) phải có đạo diễn và diễn viên thực hiện (nhà quản lý và giảng viên). Do vậy, nhà quản lý và giảng viên bên cạnh kiến thức chuyên sâu, kỹ năng quản lý còn cần phải am hiểu về chương trình đào tạo, hoạt động đào tạo. Việc thực hiện CTĐT có tính chất “hệ thống” đảm bảo chất lượng bên trong và là yếu tố then chốt tạo văn hóa chất lượng. Ngược lại, không triển khai thực hiện và giám sát hiệu quả thì mỗi lần đánh giá cơ sở đào tạo hay CTĐT thì nhà quản lý và giảng viên phải vất vả tìm hiểu, trả lời “đôi phở” đoàn đánh giá ngoài.

3. Một số hoạt động của trường Đại học Luật, Đại học Huế về đánh giá và hoàn thiện chương trình đào tạo

Đối với trường Đại học Luật, Đại học Huế ngay sau khi hoàn thành việc kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và được công nhận đạt chất lượng theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào tháng 6/2018, Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã tiếp tục triển khai tự đánh giá chất lượng hai CTĐT ngành Luật và ngành Luật Kinh tế theo Bộ tiêu chuẩn được ban hành ở Thông tư 04/2016.

Qua hoạt động tự đánh giá hai CTĐT và ý kiến các chuyên gia khi nghiên cứu minh chứng bước đầu đã cho Nhà trường thấy được thực trạng những điểm mạnh, điểm yếu để Nhà trường có cơ sở tiến hành cải tiến các CTĐT này song song với hoạt động tự đánh giá. Báo cáo tự đánh hai CTĐT đã hoàn tất vào tháng 05/2021 và được gửi về Cục Quản lý

¹ Đinh Thành Việt (2021) Chủ biên, *Phát triển, đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo và đo lường đánh giá chuẩn đầu ra*. NXB truyền thông, tr. 30.

² Xem Điều 20 Thông tư 08/2021/TT- BGDĐT ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

chất lượng, Bộ Giáo dục đào tạo đề xin ý kiến và đăng lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp đó, Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã đăng ký đánh giá ngoài với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) - Đại học Quốc gia Hà Nội. Hai báo cáo tự đánh giá được Trung tâm thẩm định và gửi trả kết quả để Nhà trường hoàn thiện trước khi gửi lại bản cuối cùng cho Trung tâm triển khai hoạt động đánh giá ngoài.

Ngày 09/6/2021, Trung tâm KĐCLGD đã ban hành Công văn số 260/KĐCL-ĐG&CNCLGD về việc thành lập Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài 02 CTĐT của Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Đến ngày 29/6/2021, Đoàn đánh giá ngoài đã hoàn thành hoạt động khảo sát sơ bộ tại Trường. Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên hoạt động khảo sát chính thức đánh giá ngoài chất lượng 02 CTĐT bị trì hoãn nhiều lần mãi cho đến tháng 01/2022 mới triển khai được (từ ngày 14/01 đến ngày 17/01/2022). đợt khảo sát chính thức hoàn thành tốt đẹp và 02 CTĐT đã được Hội đồng KĐCLGD của Trung tâm thẩm định thông qua tại các Nghị quyết số 61, 62/NQ-HĐKĐCL vào ngày 28/02/2022 và được Giám đốc Trung tâm KĐCLGD – Đại học Quốc gia Hà Nội công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục tại các Quyết định số 248, 249/QĐ-KĐCL ngày 30/3/2022 với kết quả CTĐT ngành Luật đạt 90% các tiêu chí, CTĐT ngành Luật Kinh tế đạt 88% các tiêu chí.

Căn cứ các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài chất lượng 02 CTĐT, Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã và đang xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng 02 CTĐT nói riêng và cải tiến chất lượng tổng thể của Nhà trường nói chung. Bên cạnh đó, Trường Đại học Luật cũng đang tiến hành triển khai các bước tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2 theo Bộ tiêu chuẩn được ban hành tại Thông tư số 12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Về CTĐT, Nhà trường chưa xây dựng được CTĐT chất lượng cao nhưng đã có thời lượng 15 tín chỉ trong CTĐT cho các học phần để sinh viên được tuyển chọn đủ điều kiện ngoại ngữ (được dạy học bằng tiếng Anh và tiếng Anh pháp lý) bao gồm: Luật Thương mại, Luật Tư pháp quốc tế, Luật Hình sự, Luật Dân sự, ... Sinh viên được bố trí thực tập tại trường Đại học Khon Kaen, Thái Lan. Nhà trường mong muốn có sự hợp tác trong đào tạo để gửi những sinh viên này vào học các học phần lớp chất lượng cao của các cơ sở đào tạo Luật ở Việt Nam.

Tiếp cận các Thông tư ban hành trong năm 2021, Nhà trường đã rà soát các trình đào tạo đại học và sau đại học về mục tiêu, PLO, CLO, đề cương chi tiết học phần trên cơ sở các tham khảo, kinh nghiệm qua quá trình đánh tự đánh giá để kiểm định chất lượng giáo dục. Đặc biệt, mời chuyên gia tổ chức hai khóa tập huấn cho giảng viên, chuyên viên liên quan trong xây dựng CTĐT, các kiến thức về đảm bảo chất lượng để triển khai, duy trì và dần hình thành văn hóa chất lượng trong đào tạo.

4. Một số hạn chế, bất cập phổ biến trong các chương trình đào tạo trong lĩnh vực luật hiện nay

Một là, không phân định được giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mục tiêu đào tạo tập trung vào nội dung mà giảng viên mong muốn và thời điểm xa hơn quá trình học tập, còn chuẩn đầu ra tập trung vào những nội dung cụ thể mà người học sẽ biết hoặc có khả năng làm được ở thời điểm khi kết thúc việc học tập³. Mục tiêu có tính định hướng xa hơn quá trình học tập nhằm đạt được sứ mạng của cơ sở giáo dục đại học và cụ thể là triết lý giáo dục của CTĐT đó. Chuẩn đầu ra của CTĐT thì đo lường được trực tiếp (thông qua một số học phần và chuẩn đầu ra của những học phần bắt buộc trong CTĐT) hoặc đo lường gián tiếp thông qua các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (Performance Indicator), gọi tắt là PI. Như vậy, cách thể hiện mục tiêu phù hợp mục tiêu giáo dục đại học, phù hợp sứ mạng, với giá trị cốt lõi của cơ sở giáo dục đại học, triết lý giáo dục của CTĐT đó.

Hai là, cách viết chuẩn đầu ra không đo lường được.

Chuẩn đầu ra của CTĐT là thành tố rất quan trọng để duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo. Thực tế cách thể hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo quá cao do hạn chế về thời gian, nguồn lực hoặc chuẩn đầu ra của CTĐT trình độ đại học lại lần qua cả cấp độ của thạc sỹ, tiến sỹ ví dụ “người học am hiểu sâu sắc lĩnh vực pháp luật kinh doanh, thương mại”; có những trường hợp chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo không cụ thể/không có những học phần liên quan nhưng vẫn thể hiện ở chuẩn đầu ra. *Do vậy, chuẩn đầu ra của CTĐT phải cụ thể; phải đo lường đánh giá được, phải có thể đạt được và có bằng chứng thu thập (minh chứng khi đánh giá CTĐT hoặc cơ sở đào tạo), phải khả thi và thực tế, ...*

Ba là, chuẩn đầu ra học phần (CLO) không phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO).

Chuẩn đầu ra của học phần được tích hợp nên chuẩn đầu ra của CTĐT, nhưng thực tế khi xây dựng CLO của học phần của mình giảng viên không chú ý đến mức độ đo lường là học phần này đạt được các PLO nào. Chẳng hạn, trong một CTĐT có khoảng mười bốn PLO (6 về kiến thức, 6 về kỹ năng và 2 về năng lực tự chủ và trách nhiệm) nhưng khi tập hợp tất cả các chuẩn đầu ra của học phần thì có những PLO không được thể hiện trong bất kỳ học phần nào. Mặt khác, có những CLO lại thể hiện mức độ cao hơn cả PLO. Bên cạnh đó, cách thể hiện CLO về kỹ năng thường nhầm với mục tiêu cụ thể. Ví dụ: khi học xong học phần Luật Dân sự thì người học đạt được những kỹ năng gì? Có những trường hợp mục tiêu cụ thể viết “*Cung cấp cho người học một số kỹ năng...*”, trong CLO của học

³ G. Rogers (2020), “*Program Educational Objectives and student Outcomes: Same but Different*”, ABET, USA.

phần cũng lặp lại “*nhằm cung cấp cho người học một số kỹ năng...*”. Do đó, thang đo mà người học đạt được về chuẩn kỹ năng sau khi học xong học phần đó không rõ là gì? Mức độ bao nhiêu?

Bốn là, đề cương chi tiết học phần về hoạt động dạy-học không có sự kết nối giữa mục tiêu - chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra của học phần.

Từ các nội dung của PO, PLO và CLO thì được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Có thể nói rằng đề cương chi tiết học phần là “kịch bản” chuẩn mà tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy học phần đó phải tuân theo. Tuy nhiên, thực tiễn thì vẫn còn những trường hợp không chú ý đến đề cương chi tiết học phần (chẳng hạn học phần Luật Dân sự phần 1 có 3 tín chỉ) thì đề cương chi tiết học phần này cụ thể hóa được PLO và CLO nào chưa chú trọng; giảng viên tùy theo sở trường chuyên môn tiếp cận không theo đề cương chi tiết học phần và người học cũng không quan tâm đến đề cương chi tiết học phần để làm gì? Trường hợp xây dựng chuẩn “ngân hàng đề thi chung” thì sẽ dẫn tới rất khó khăn cho người học vì không được tiếp cận những chuẩn chung thể hiện trong đề cương chi tiết học phần.

Năm là, phương pháp giảng dạy của các giảng viên không bám sát các chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra của học phần.

Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo⁴. Ví dụ: Trong PLO của chương trình đào tạo Luật Thương mại có các PLO1-PLO 14, trong học phần Luật Môi trường (3 tín chỉ) cũng có các CLO về kiến thức, về kỹ năng, ... nhưng phương pháp giảng dạy của giảng viên được vận dụng không đều nhau; có những giảng viên là chuyên gia về thực tiễn chủ yếu tiếp cận góc độ thực tế (tình huống), ngược lại giảng viên chuyên gia nghiên cứu lại tiếp cận góc độ nghiên cứu luật. Do vậy, các nhóm sinh viên khác nhau trong cùng trình độ đào tạo không được tiếp cận những “chuẩn chung” thông qua phương pháp giảng dạy.

Sáu là, hoạt động kiểm tra đánh giá “tùy tiện” không thể hiện chuẩn đầu ra của CTĐT và của học phần.

Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên chuẩn đầu ra, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo⁵. Kiểm tra đánh giá thiết kế tùy theo học phần bao gồm đánh giá quá trình (ví dụ chiếm 40%) và còn lại là thi kết thúc học phần (ví

⁴ Xem khoản 1 Điều 9 Thông tư 17/2021/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo.

⁵ Xem khoản 2 Điều 9 Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo.

dự 60%). Kiểm tra đánh giá không chỉ đòi hỏi sự khách quan công bằng mà còn đáp ứng yêu cầu mức độ đạt được của chuẩn đầu ra và cấp độ tư duy từ thấp đến cao. Trong thực tế, tình trạng giảng viên vừa dạy, vừa ra đề và vừa chấm thi có thể dẫn đến khả năng “*dạy gì thi nấy*” mà không chú ý đến các chuẩn đầu ra yêu cầu đạt được. Mặt khác, có những trường hợp yêu cầu trong chuẩn đầu ra và đề cương chi tiết học phần đối với những học phần năm thứ tư yêu cầu cấp độ tư duy người học cao nhưng giảng viên lại ra đề thi ở cấp độ “*học thuộc*” cơ bản như năm thứ nhất, ... Do vậy, khi đánh giá mức độ tích lũy thông qua phương pháp kiểm tra đánh giá sẽ không đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra của học phần đó.

5. Một số kiến nghị hoàn thiện chương trình đào tạo (luật) theo quy định hiện hành

Để đáp ứng với những văn bản ban hành năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhu cầu của mỗi cơ sở giáo dục đại học chúng tôi đề xuất một vài kiến nghị sau:

Một là, trên cơ sở Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tư vấn chuẩn CTĐT sớm triển khai xây dựng tham vấn chuẩn CTĐT luật để ban hành. Đây là những mốc chuẩn tối thiểu để các cơ sở đào tạo luật tham khảo khi xây dựng CTĐT mới từ năm 2022, cũng là cơ sở để rà soát lại CTĐT. Bên cạnh đó chúng tôi cho rằng các cơ sở đào tạo cần chủ động triển khai soát và hoàn thiện các CTĐT luật hiện có tại các cơ sở đào tạo Luật trên cơ sở các quy định cụ thể để áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2022. Đây cũng là nền tảng để thực hiện đánh giá CTĐT sau này. Một số cơ sở đào tạo luật có nguồn lực xây dựng CTĐT đạt chuẩn khu vực hay quốc tế để làm tiền đề cho các cơ sở khác tham gia.

Hai là, các cơ sở đào tạo luật song phương có hợp tác và trao đổi sinh viên trong đào tạo để công nhận tín chỉ của nhau theo Thông tư 08/2021/ TT- BGDĐT để người học có cơ hội tiếp cận nhiều phương thức đa dạng, đặc biệt là các học phần do chuyên gia có uy tín, các học phần chuyên ngành bằng tiến nước ngoài.

Ba là, về thực hiện CTĐT. Đây là hoạt động then chốt để cho các giảng viên (cơ hữu hay thỉnh giảng) thực hiện CTĐT thực sự hiệu quả. Từ thực tế, còn tình trạng giảng viên chỉ chú trọng chuyên môn chưa có hiểu biết nhiều về các quy định đào tạo đại học nên CTĐT (mục tiêu, chuẩn đầu ra,...) nên việc tập huấn cho đội ngũ giảng viên về các quy định liên quan; về xây dựng PLO, CLO, PI và đề cương chi tiết học phần về cách thức xây dựng, mối quan hệ giữa các thành tố để đạt được mục tiêu. Đội ngũ giảng viên là lực lượng “*nòng cốt*” để thực hiện CTĐT.

Bốn là, xây dựng thang đo chuẩn trong kiểm tra đánh giá các học phần để đạt được mục tiêu của CTĐT, của PLO, CLO theo các mức độ năng lực nhận thức của người học. Phương pháp giảng dạy “*cốt lõi*” cần được triển khai áp dụng thống nhất bám sát theo đề cương chi tiết học phần để đảm bảo đo lường được khi đánh giá từng học phần và đánh giá toàn bộ CTĐT.

Năm là, tiếp thu các ý kiến phản hồi các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh định kỳ/năm trong thực hiện CTĐT là yêu cầu cần thiết trong thực hiện CTĐT lĩnh vực luật.

6. Kết luận

Một CTĐT Luật luôn xác định được mục tiêu (mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể), xác định được chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra của học phần. Đây là sự cam kết của cơ sở đào tạo, của giảng viên đối với người học. Sự tương thích giữa các nội dung trên phải được thể hiện rõ ràng, logic, chặt chẽ thì mới đáp ứng được yêu cầu các quy định hiện hành và những đặc thù riêng của cơ sở đào tạo đó.

Hoạt động đào tạo phải thực sự bắt nguồn từ các yêu cầu của chuẩn đầu ra. Dựa trên các mức độ nhận thức mà giảng viên có phương pháp giảng dạy phù hợp với kiến thức và kỹ năng theo thang nhận thức của sinh viên.

Chuẩn đầu ra còn được thể hiện qua thang đo về đánh giá sinh viên qua quá trình học trên lớp và qua thi học kỳ. Để đảm bảo chất lượng các hoạt động đánh giá trên lớp và cuối kỳ cũng phải dựa vào tiêu chí của chuẩn đầu ra.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học*. Số 17/2021/TT-BGD-ĐT, Hà Nội; truy cập 25-6-2021 tại <http://vbpl.vn/bogiaoducdaotao/pages/vbpq-luocdo.aspx?ItemID=148535#>.
2. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016). *Quyết định số của thủ tướng về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam*. Số 1982/QĐ-TTg, Hà Nội; truy cập 25-6-2021 tại http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&_page=2&mode=detail&document_id=186972.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư quy chế đào tạo trình độ đại học*. Số 08/2021/TT-BGD-ĐT, Hà Nội; truy cập 25-6-2021 tại <http://vbpl.vn/bogiaoducdaotao/pages/vbpq-luocdo.aspx?ItemID=147704&dvid=317>.
4. Đinh Thành Việt (2021) Chủ biên, *Phát triển, đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo và đo lường đánh giá chuẩn đầu ra*. NXB Thông tin truyền thông.
5. G. Rogers (2020). *Program Educational Objectives and student Outcomes: Same but Different*. ABET, USA.
6. Đoàn Đức Lương- Chủ biên (2021). *Kỹ năng trong đào tạo cử nhân luật đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động*. NXB Đại học Huế.